

P. L. 2507

Năm thứ 7 - Số 62

刊月音圓

# VIÊN - ÂM

*Handwritten scribbles*



ĐẠI  
HỌC  
VĂN  
HÀNH

THƯ  
VIỆN  
PHẬT  
HỌC



*Lwe*

Bhiksu THIÊN-CHÂU  
VAN-NAM university  
SAIGON - VIET-NAM

Ư VIỆN  
HỌC VĂN HÀNH  
SAIGON

A. 070  
PH. V

N - ÂM NGUYỄN -  
PHẬT-HỌC

1953-1

IN TẠI NHÀ IN CỐC T  
73, Rue Michoud, 73

1953-1



GIÁ 0\$25

# TỔNG-TRỊ-SỰ

## Lớp học Phật-Pháp mùa hạ năm nay

Lớp học Phật-pháp đã mở tại Hội-quán Tỉnh-hội Thừa-thiên, Học-sanh 40 người.

Nhà giảng-đường của Hội-quán ngăn làm hai, một căn để giảng mừng cho học-sanh lưu-trú ngủ. Một căn làm phòng học. Trong cuộc nhóm buổi tối ấy, ông Chánh-hội-trưởng Tổng-trị-sự nói qua nhân-duyên của lớp học này, khuyến bảo anh em vài lời, ông Chánh-thư-ký tiếp lời nói về cách tổ-chức lớp học

Sáng mồng một Juillet, cử-hành lễ nhập học tại chùa. Có thầy chứng-minh toàn-kỳ Giác-Nhiên chủ lễ.

Lễ xong vào lớp, ông Giáo-lý Kiểm-duyet nói rõ mục đích của lớp học này và khuyến học-sanh nên sống đúng « Lục-Hòa » để vừa học vừa thực-hành các giáo-lý của đức Phật.

### Chương trình học

5 giờ Dậy, 5 giờ 15 Lễ Phật.

5 giờ 30-6 giờ 30 Học luận  
(Từ 1er Juillet tới 7-7: Duy-thức di-giản.  
Từ 8 tới 30 Juillet : Thành duy-thức).

6 giờ 30-8 giờ Tập thể-thao. Tắm rửa, 8 giờ Cơm sáng.

8 giờ 30-10 giờ 30 Học (Từ 1-7 tới 15-7 :  
Đạo Nho, Đại-học, Trung-dụng, Từ 15-7  
tới 30-7 : Đạo lão Đạo-đức kinh).

10 giờ 40-11 giờ 30 Tư học, 12 giờ Cơm. - Nghỉ trưa.

2 giờ 30-4 giờ 30 Tư học (Ôn lại các bài đã học.  
Làm toát-yếu. - Nghĩ bài giảng. - Sửa soạn bài sẽ học).

4 giờ 30-5 giờ 30 Tập giảng Biện-luận (Tư học nhân-  
minh. Bàn các vấn-đề quan-hệ đến đức-đục,  
hoặc để ôn lại bài cũ. - xem bài sẽ học).

6 giờ -8 giờ Kinh Thủ-lãng-nghiêm, 8 giờ Cơm.

8 giờ 30-9 giờ 30 Luận (1 Nhân-minh-  
luận, 2 Biện-luận về các yếu-điểm trong  
đạo Phật (riêng từng Tiểu-ban).

9 giờ 30 10 giờ Đàm-đạo (Toàn ban) 10 giờ 30 Đi ngủ.

Ngài Giáo-lý Kiểm-duyet, Lê đình-Thám giảng về Duy-thức di-giản, Thủ-lãng-nghiêm, Nhân-minh và Đạo-đức kinh. Cư-lớn Tham-trị-tri-sự Đinh-văn-Chấp-trưởng-ban nghiên-cứu Phật-học Tỉnh-hội Nghệ-an giảng Đại-học, Trung-dụng và Phật-học thường-thức.

# NHAN-QUA

*Nam-mô A-Di-Đà Phật,*

Hôm nay tôi xin giảng về vấn-đề nhân-quả. Nhân là nguyên-nhân, quả là kết-quả, ví-đụ như trồng cây thì về sau được ăn trái, thì trồng cây là nhân, ăn trái là quả.

Ở đời sự gì vật gì cũng có nhân-quả ; xem trong hành-động hằng ngày của chúng ta, như ăn cơm, uống nước, mặc áo, làm nhà đều cũng có nhân-quả rõ ràng. Như chúng ta ăn cơm là vì chúng ta biết rằng có ăn cơm mới no bụng, mà muốn có cơm, chúng ta phải làm thế nào cho có gạo, có lúa ; vì nhân có lúa, chúng ta phải ra công cấy cấy. Chúng ta uống nước, mặc áo, làm nhà cũng đều theo luật nhân-quả mà hành-động ; hề tạo nguyên-nhân thì kết-quả hiển nhiên cũng có kết-quả.

Chẳng những về hình-thức nhật-dụng, mà về học-vấn, nghệ-thuật chúng ta vẫn hành-động theo nhân-quả ; như muốn biết văn-chương thì chúng ta học văn-chương, muốn biết toán-pháp thì chúng ta học toán-pháp, muốn giỏi nghề làm thuốc thì chúng ta học làm thuốc, muốn giỏi nghề thêu-dệt thì chúng ta học thêu-dệt, phàm học việc gì, làm nghề gì, chúng ta cũng phải tạo nguyên-nhân đúng-đắn thì về sau mới có kết-quả.

Sách Nho có câu : « vật hữu bốn vật, sự hữu chung thủy, tri sở tiên hậu, tác cần đạo hỹ », nghĩa là vật có gốc, có ngọn, sự có đầu

2.3.67

000468

có đuôi, thấy một sự vật mà biết được cái nguyên nhân từ trước và cái kết-quả về sau, tức đã gần đạo vậy. Lối xét trước xét sau của đạo Nho đó là lối nghiên-cứu của đạo Phật. Thấy một vật gì, làm một sự gì, chúng ta cũng nên suy trước nghiệm sau, suy trước cho biết do nguyên-nhân gì mà thành ra sự ấy vật ấy, nghiệm sau cho biết sự ấy vật ấy sẽ tạo thành những kết-quả gì thì quyết định tránh khỏi lăm lăm điều lăm-lạc tai hại.

Đời xưa có một nhà Triết-lý treo biển giữa chợ nói : « Ai chịu lễ một trăm lạng bạc thì sẽ cho một bài học, rất hay ! » Một vị quốc-vương lúc ấy đi dạo chơi, thấy biển đó, động lòng hảo-kỳ, liền đem một trăm lạng bạc cho nhà triết-lý đề xin một bài học, thì nhà ấy chỉ dạy một câu : « Phàm làm việc gì trước phải nghĩ đến kết-quả ».

Câu ấy dần-dĩ đến nỗi, phải đóng cận-thần của Vua bím miệng tía mỗi cho giá một trăm lạng bạc là quá đáng. Nhưng sau khi nghĩ kỹ, Vua nhận thấy lời ấy rất hay và truyền khắc câu ấy trên các tấm cửa cung điện và các đồ khí-dụng của Vua, đề thường hằng ngày nhớ mãi không quên. Nhờ một câu ấy mà Vua xóa bỏ được nhiều điều tệ, phát-minh được nhiều điều hay về chính-trị, làm cho nước nhà mỗi ngày mỗi thêm thịnh-vượng. Đời ấy có những bậc hoàng-thần thấy Thái-tử còn nhỏ, muốn găm ghè ngôi báu, nên âm-mưu làm điều thi-nghịch, họ lo-lót với một quan ngự-y đề đầu-dộc Vua

trong những khi đau-ốm. Một hôm Vua se mình, đòi quan ngự-y ấy đến làm thuốc, quan ngự-y chế thuốc độc sâu, rót vào chén ngự đề dâng Vua, nhưng may thay trong lúc rót, quan ngự-y lại thấy nơi chén, câu cách-ngôn : « phạm làm việc gì, trước phải nghĩ đến kết-quả. » Ngự-y dặt mình, nghĩ đến kết-quả, thấy sự thí-nghịch chẳng những làm cho mình phải tru-di tam-tộc, mà còn gây biết bao tai hại cho thần-dân, nên liền hối quá, đem tất cả việc đầu-độc thí-nghịch tâu cho Vua rõ. Nhờ sự thú nhận, mà cả bọn gian-đăng đều bị tiêu trừ và ngòi vàng càng thêm bền vững.

Xét theo câu chuyện đó thì nhận được rằng : biết kết-quả về sau là một việc rất hay, nhưng nếu lại biết được luôn các nguyên-nhân từ trước thì càng quý hóa biết là dường nào. Vì có biết nhân, biết quả, mới có thể tránh dữ làm lành ; có biết nhân, biết quả, mới có thể tu-tập lần lần cho đến bậc giải-thoát. Song nếu lý nhân-quả nơi cảnh-vật vẫn dễ tìm xét, lý nhân-quả nơi thân tâm vẫn có phần khó hiểu, vì chúng ta mê-muội không nhớ đời trước, không thấy đời sau, nên cần chính nơi sự mà tìm cho ra lý, chính nơi gần mà tìm cho đến chỗ xa, trừ-tuyệt những ức-loạn viên-vòng, mới nhận rõ đúng lý nhân-quả. Phật dạy: « Dục tri tiền thế nhân, kim sinh thọ giả thị, dục tri lai thế quả, kim sinh tác giả thị »; nghĩa là muốn biết nhân đời trước thì xét sự hưởng thọ đời nay, muốn biết quả đời sau, thì

xét sự hành-vi đời nay. Chúng ta có thể theo lời dạy đó, phạm gặp việc gì xét đến nguyên-nhân đời trước, phạm làm việc gì, nghĩ đến kết-quả đời sau, thì quyết-định tránh được các điều sai-lạc.

Cái quan-hệ của nhân-quả rất phức-tạp. Có khi nhân quả-khử sanh quả hiện-tại, có khi nhân quả-khử sanh quả vị-lai; có khi nhân hiện-tại sanh quả hiện-tại, có khi nhân hiện-tại sanh quả vị-lai. Các nhân-quả ấy sen lộn tạo thành thân tâm và cảnh giới chúng ta. Chúng ta phải lựa lọc cho kỹ, bỏ các nhân xấu, tạo các nhân tốt, thì về sau mới được kết-quả viên-mãn. Người làm ruộng cần phải làm cỏ thì lúa mới tốt, muốn cho nhân lành được nảy lá, trổ bông, thì cần phải phá trừ các nhân không tốt.

Theo lời Phật dạy : phạm việc gì làm tổn-hại cho người và vật về hiện-tại và tương-lai là việc dữ, việc dữ ấy làm cho tâm chúng ta thấp-hèn mờ-tối, gây xung quanh chúng ta những mối oán-thù, oán-trái, làm cho chúng ta thân phải đọa-dày và phải trả các món nợ mà chúng ta đã vay từ trước. Trái lại, việc gì có lợi-lạc cho người và vật về hiện-tại và tương-lai là những việc lành, việc lành ấy làm cho tâm chúng ta rộng-rãi, sáng-suốt và gây nhiều thiện-duyên xung quanh ta, làm cho đời sau chúng ta được hưởng nhiều quả phước và được nhiều người giúp đỡ.

Do lý ấy nên người trộm cắp đời sau tất phải nghèo đói, người bố-thí về sau hưởng được

giàu sang, người sứt-sanh về sau phải bị tật-nguyên, chết yểu, người phồng-sanh về sau được mạnh-khỏe sống lâu, nhân nào quả ấy không hề sai chạy.

Chúng ta hiểu lý nhân-quả đã nhận rằng : tự mình tạo lấy nhân, tự mình chịu lấy quả, thì chúng ta phải hết sức thận-trọng hành-vi của mình. Việc gì có tổn-hại cho người và vật thì chúng ta không nên làm, vì cái tổn-hại ấy sẽ trở lại cho mình ; việc gì có lợi cho người và vật thì chúng ta nên làm, vì cái lợi ích đó sẽ trở lại cho mình. Lại chúng ta biết : hễ đời này gặp việc gì đều là kết-quả của hành-vi trước, kết-quả dù xấu, chúng ta cũng phải vui lòng thuận-nhận dù tốt cũng không chút kiêu-căng, vì kết-quả đó đã là kết-quả thì có lúc phải hết, không cần gì phải đề ý. Điều mà chúng ta đáng đề ý nhất là cách tạo nhân của chúng ta hiện thời, vì chúng ta có thể sửa cách tạo nhân cho hay, để về sau đặng kết-quả tốt.

Chẳng những trong thế gian có nhân-quả mà thôi, cho đến đạo giải-thoát cũng không ngoài nhân-quả. Người học đạo cần phải biết nguyên-nhân sanh-tử mà trừ tuyệt để tránh khỏi luân hồi, phải tìm nguyên nhân giải-thoát mà tu-tập mới thành chánh-quả.

Đạo-lý nhân-quả rất rõ-ràng thiết-thiết, trông mong hội-hữu thường chính nơi thân tâm cảnh vật hiện tiền mà suy xét nhân-quả, xét những nhân xấu mà tiêu trừ, những nhân lành mà tu-tập, hầu mong một ngày kia tấn-hóa đến chỗ hoàn-toàn như Phật.

# LUÂN-HỒI

Luân-hồi là một vấn-đề khó giảng và quan-trọng, vô-lượng Phật-pháp đều cốt chỉ cho chúng-sanh biết rõ luân-hồi và tu dứt luân-hồi, vậy hôm nay tôi nói về luân-hồi trong một thời chặc không khỏi nhiều chỗ khiếm-khuyết. lời lẽ không được rõ-ràng, mong quý thiện-tri-thức chỉ-giáo lại cho, tôi rất cảm-lạ.

Trong nhiều kinh Phật đã dạy về trạng-thái luân-hồi. Như kinh Tâm-địa-quán nói : hữu-tính luân hồi sanh lục-đạo, du như xu-luân vô thủy chung, nghĩa là các loài hữu-tính xoay-vần sanh trong sáu đường, y như bánh xe quay tròn, không đầu không đuôi. Kinh Quán Phật Tam-muội nói : Tam-giới chúng-sanh, luân-hồi lục-thú, như triều hỏa luân, nghĩa là : các loài hữu-tính xoay - vần trong sáu đường như vành lửa quay tròn.

Phật thường dạy về luân-hồi, vì là một vấn-đề rất quan-trọng cho nhân-sanh, mà cũng là một vấn-đề rất quan-trọng trong Phật-giáo.

Từ vô-thỉ đến giờ, chúng-sanh cứ ở trong vòng luân-hồi là vì không hiểu mình luân-hồi, nên chưa hề thoát khỏi! Vì như con kiến bò quanh miệng chén, vì si-mê không biết miệng chén tròn không manh-mối, nên cứ bò quanh mãi mà chẳng biết đường ra.

Hoặc có hạng người cũng hiểu mình ở trong vòng luân hồi, song chỉ biết bằng cách lơ-mờ và bất-chính, không rõ nguyên nhân luân-hồi, nên vẫn luân-hồi sanh-tử mãi.

Cho đến như chúng-ta ngày nay tu học Phật-pháp, nếu không hiểu luân-hồi một cách xác-đáng và rõ-ràng như xem hoa quả giữa bàn tay, trông cảnh vật lúc ban ngày, thì sự tu-hành của chúng ta cũng khó được vững-vàng thảng-lấn.

Thưa các đạo-hữu, Phật sở dĩ gọi là đại-từ-bí,

chính vị Ngài thấy chúng-sanh, cứ sanh rồi chết, chết rồi sanh mãi mãi không thôi mà phát tâm lợi-tha rộng lớn, cứu chúng-sanh ra khỏi luân-hồi. Ngài số dĩ thành một vị Đại-tri-huệ là bởi Ngài đã khôn khéo ra khỏi luân-hồi, và chỉ các phương pháp chỉ dạy cho chúng-sanh cũng được thoát-ly như Ngài.

Nhưng khốn nỗi, người đời phần đông còn mắc trong vòng phiền-não và sở-tri chướng-ngại, nên vẫn thờ-ơ với Phật-pháp và thường giữ chỗ ỉc-đặc nhỏ-nhen mơ-mộng của mình mà phát-sanh lầm thuyết sai-lạc.

1) Như có người bảo : đời người chỉ có với hiện-tại có trong mấy mươi năm, một khi tắt hơi thở, thì kiến, vãn, giác, tri chẳng còn, thân-thể tiêu-tan ra tro-bụi, rồi lần lần mất hẳn. Nhưng tiếc sao họ không xét dù một hạt cát, một mảy lông cũng không thể mất hẳn được. Nuông nĩa là cái tâm hay biết nơi một thân người.

2) Có người lại cho rằng : người ta sau khi chết, tuy thân-thể tiêu-tan mà vẫn còn một linh-hồn bất-tử, linh-hồn ấy nó sẽ mãi mãi hưởng những điều vui-thích sung sướng, hay chịu các khổ-não khổn-cùng, theo những việc làm đã gây tạo lúc sanh tiền. Nhưng nhân có hạn-lượng thì quả cũng có hạn-lượng, lẽ đâu lại có điều bất-công như vậy.

3) Có người nghĩ : dù thân này chết mà sanh ra thân sau, nhưng thân ấy với thân này không liên-can gì cả. Nhưng cái thân sau vẫn là mình, lẽ đâu lại không liên-can được.

4) Lại có người nhận cho sự vật đều có luân-hồi, nhưng luân-hồi bằng cách liên-hóa, nghĩa là loài thực-vật có thể luân-hồi thành loài hạ-đẳng động-vật, loài hạ-đẳng động-vật có thể luân-hồi tiến-hóa thành cao-đẳng động-vật, như loài khỉ có thể luân-hồi tiến-hóa trong mấy ngàn năm và thành loài người v. v. . . Nhưng hiện giữa đời, chúng ta thấy có liên-hóa, có thối-hóa rõ ràng, vì có gì mà

quyết-định chỉ phải tiến-hóa.

Suy nghiệm cho cùng thì các kiện-chấp ấy đều chưa đúng sự thực và lại có mãnh-lực trở - ngại người làm lười không thể lãng-tản, kẻ làm dờ dàng thêm dờ mũi, rất tổn-hại cho thế-đạo nhân-lâm.

Vậy chúng ta nên gắng công nghiên-cứu thuyết luân-hồi để có thể chỉ bảo cho mọi người đều tin thuyết luân-hồi, lâu mong đặc diu nhau trên con đường giải-thoát.

Song thiệt-nghĩa luân-hồi là gì? Luân nghĩa là bánh xe, hồi nghĩa là xoay tròn: hiệp lại nghĩa là bánh xe xoay tròn không manh-mỏi, không chùng thũy. Phật thấy chúng-sanh cứ sanh rồi chết, chết rồi sanh mãi mãi theo nghiệp-ấm mô không ra khỏi nếu gọi là luân-hồi. Lại như vành lửa, chỉ có một đốm lửa than đầu cây củi, mà ta quay tròn thì thấy một vòng lửa đỏ không manh-mỏi gì cả. Chúng-sanh cũng vậy, chỉ do nghiệp-lực tiếp-tục đặc-dẫn thú-sanh trong vòng lực-đạo, nếu gọi là luân-hồi.

Luân-hồi lại là một công-lệ lưu-hành của tất cả các sự vật, không riêng gì cho các loài hữu-tình.

Như hiện-tiền, chúng ta thấy cây vôi, những hoa lá sum sê, ít lúc đã bị nắng mưa khô - héo rụng xuống, lặn-hồi tiêu-nát, in tuồng mất hẳn, nhưng thiệt nó không mất và chỉ tiêu ra thành đất, rồi cây hút lấy chất đất lại sanh ra hoa lá, hoa lá lại rụng xuống hóa thành đất: xoay vần thay đổi không biết mấy lần, mà chưa hề, mất hẳn.

Lại một việc rõ-ràng hơn nữa là mưa, mỗi khi có trận mưa qua, nước mưa ấy in tuồng một lần chảy về sông biển, chắc không bao giờ trở lại, nhưng xuy kỹ thì nước biển do khí nắng mặt trời bốc hơi lên, hơi gặp khí lạnh đọng lại thành mây, rồi rơi xuống thành mưa, nước mưa lại chảy về sông biển. Nước

sông biển lại bốc lên làm mây, làm mưa, mãi mãi như vậy, mà nước vẫn là nước, chưa bao giờ mất hẳn.

Chẳng những vật hữu-tình lưu-chuyển như vậy mà thôi, dù cho vô-hình như sức nóng chứa trong cây, tìm chẳng gặp. trông chẳng thấy, song nếu lấy hai cây khô cọ-xát một hồi lâu thì có lửa bốc ra; lửa ấy đốt cây tạo thành than-khí; các cây khác hút lấy than khí để chứa lại sức nóng như cây trước. Hoặc lửa chuyển sức nóng cho các vật khác, tạo thành nhiều công-nghiệp trong kỹ-nghệ, nhưng sức nóng vẫn chưa hề mất hẳn. Đó là sự luân-hồi của hiện-tượng không-gian.

Về thời-gian cũng thế, ngày rồi lại đêm, đêm rồi lại ngày, xuân hạ rồi lại thu đông, thu đông rồi qua xuân hạ, chẳng bao giờ cùng...

Xét đến hiện-tượng ngoại-cảnh có luân-hồi chuyển biến mà thể-chất không mất thì biết thân chúng ta đây cũng vậy, cũng tùy duyên hội-hợp chuyển-biến vô-thường, nhưng chẳng bao giờ tiêu-hủy. Thân là vật hữu-hình mà còn như vậy, huống chi là tự tâm có tri-giác, có năng-lực làm cho thân sanh, có năng-lực làm cho thân sống, cho thân cử-động cảm-xúc khác với cỏ cây, khác với xác chết, mà lại tiêu-diệt hẳn được hay sao?

Vậy nên Phật dạy: « tất cả sự sự vật vật, dù nhỏ mọn đến đâu, xét kỹ cũng có thể-lánh, huống chi cái tâm hiện ra sự vật mà lại không thể lánh sao » !!! Chính cái tâm ấy có thật-thể và thường còn, sáng suốt, như mảnh gương tùy theo cảnh vật ở trước mà hiện ra các bóng. Xét như khi nhỏ chúng ta nhắm mắt cũng thấy tối, đến lúc khôn lớn chúng ta nhắm mắt cũng thấy tối, lại như khi có tiếng, khi không có tiếng, cái tánh nghe vẫn sấm-sảng thì đủ biết tâm chúng ta không hề thay đổi, nghĩa là thường còn không mất.

Như vậy tự-tâm đã thường còn thì vì có gì lại có luân-hồi? — Đó là vì bản-thể của tự tâm tuy không

thay đổi, nhưng có thể tùy-duyên huân-tập hoặc tịnh hoặc nhiễm mà chuyển thành chân-tâm hay vọng-tâm, chân-tâm thì gọi là Phật, là giải-thoát; vọng-tâm thì gọi là chúng sanh, là luân-hồi. Trong các kinh thường dạy : « Phan-duyên-tâm là cội-gốc của sinh-tử luân-hồi ; biệt-nghiệp vọng-kiến và đồng-phận vọng-kiến là cội-gốc của luân-hồi ; chân-như bất-thủ tự-lĩnh mà có luân-hồi » là dạy cho biết rằng : vọng-tâm là gốc luân-hồi vậy.

Sao gọi là vọng-tâm ?

Tất cả chúng-sanh huân-tập theo chỗ tạp - nhiễm không trực-nhận bản-tánh chân-như bao-la vũ-trụ, lại nhận cái biết nhỏ-hẹp làm tâm mình, nhận cái sắc nhỏ hẹp làm thân mình, nào khác gì biển cả mênh-mông không tự nhận, lại chỉ nhận một cái bọt nước nhỏ là mình và cho đó là toàn thể biển cả. Song đã nhận lầm bọt nước nhỏ làm biển thì quyết-định không còn biết gì là biển nữa, do đó nên theo bọt nước mà sanh diệt vô-thường. Chúng ta cũng vậy, chúng ta đã nhận cái nhỏ hẹp là tâm là thân, thì phải theo thân tâm nhỏ hẹp đó mà sanh-tử luân-hồi.

Nhưng chúng ta tuy luân-hồi mà tâm-tánh chúng ta chưa hề thay đổi; nên Phật dạy : « Tất cả chúng-sanh đều có Phật-tánh ». Song đã nhận lầm cái nhỏ hẹp làm tâm mình thì tâm ấy không bao dung tất cả vạn vật; nhân đó thấy có mình riêng, vạn vật riêng, thấy có tự, có tha, thấy mình còn thiết nên nhu-cầu nơi vạn-vật, mà đã có nhu-cầu thì tất nhiên sanh ra phân-biệt cái đáng cầu, cái không đáng cầu, nghĩa là có ưa có ghét, đã có ưa ghét thì có tham giận, gây tạo nghiệp-nhân, rồi-chịu quả-báo, xoay vần mãi mãi trong sáu đường, mà không ra khỏi.

Một đoạn văn-đáp trong kinh Trường-a-hàm đã chỉ rõ ảnh-hưởng của nghiệp tập trong đường luân-hồi. Kinh chép : Đại-vương Anh - thắng bạch Phật rằng : Thưa đức Thế-lớn, các loài hữu-tình tạo - tác

các nghiệp, nghiệp ấy đã tan diệt lâu rồi, sao đến khi lâm-chung các nghiệp tướng đều hiện bày trước mắt? Và tất cả các pháp đều không thật-thể như Phật dạy, sao quả-báo các nghiệp lại không mất hẳn, để cho chúng-sanh khổ thọ-sanh trong vòng luân-hồi?

Phật bảo : Đại-vương nên biết : ví như có người trai lúc ngủ chiêm bao thấy mình thân-mặt với một người con gái xinh đẹp, mà đến khi thức dậy rồi lại còn nhớ người con gái ấy. Đại-vương nghĩ sao? Người con gái trong mộng có thật không?

— Thưa : Không thật.

— Còn người con trai kia thấy người con gái không thật trong mộng mà sanh lòng ghi nhớ luyện ái, có thể báo là người thông minh tri-luệ chăng?

— Thưa : thật là người ngu mới có tâm-luợng sai lầm đến thế.

— Đại-vương, kẻ phàm vô-tri cũng vậy, mắt trông thấy giả-sắc, sanh lòng ái-lạc mà khởi ra chấp-chước, do chấp-chước mới cố-luyện, vì cố-luyện mà ái-luyện, khởi tham, sân, si, gây các ác-nghiệp nơi thân, khẩu, ý, những nghiệp đã gây đó đều tan diệt, không thấy nương vào đâu, nhưng đến lúc gần chết, ý-thức vừa dứt thì bao nhiêu nghiệp đã gây tạo trước kia đều lần-lượt hiện ra, không khác gì người con trai đã thức dậy rồi mà hình-dung của người con gái trong mộng còn hiện rõ-ràng và gây lòng ưa-dắm. Đại-vương, thức trước diệt rồi, thức sau phát-sanh, khi ấy hoặc sanh cõi người, hoặc sanh cõi trời, hoặc sanh vào địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, eái tâm-thức đồng loại cứ nối nhau sanh mãi, nên bỏ thân này lại có thân khác, chết chỗ này lại sanh chỗ khác. Vậy nên tuy chưa hề có gì từ đời này chạy đến đời sau, nhưng sanh-tử quả-báo vẫn rõ-ràng. Đại-vương, thức trước diệt gọi là chết, thức

sau khởi gọi là sanh, có chết, có sanh mà bền-lành vẫn là không, nên sanh không thật do đâu mà tới, chết cũng không thật có đi đâu, mà hạnh-nghiệp quả-báo kia không hề tiêu mất, do đó loài hữu-linh bị luân-hồi mãi...

Nghe mấy lời của Phật dạy trên kia, chúng ta thấy rõ các hạnh-nghiệp đã gây tạo đều có công năng làm cho chúng ta thọ-sanh các đời khác, các chỗ khác, không bao giờ mất hẳn.

Lối thọ-sanh đó theo hạnh-nghiệp huấn-luyện sai khác mà không đồng nhau. Tùy tâm niệm sở thích mà mỗi người, đối với sự vật sai-lầm phân-biệt, đã tập-luyện nơi tự-tâm thành công-năng rất mạnh, công-năng ấy có sức dẫn-dẫn; dẫn-dẫn về đường nào thì quyết phải sanh vào đường ấy để lãnh thọ các quả-báo của nghiệp-nhân trước.

Như tự-tâm chúng ta xu-hướng theo con đường lành làm các việc thiện, siêng-năng giúp-đỡ mọi người, tu-hành thập-thiện v. v. các công việc lành ấy luyện-tập nơi tâm ta thành công năng rất mạnh có thể dẫn ta thú-sanh vào chư thiên hay cõi người, hưởng những điều vui sướng. Trái lại nếu tự-tâm ta xu-hướng theo con đường độc-ác, tạo các hạnh nghiệp tham-lam, trộm cắp, giết người, hại vật, vong ân bội nghĩa, các việc dữ dỏ cũng luyện-tập nơi tâm ta thành công năng mạnh, có thể dẫn ta thú-sanh vào Địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh. Theo mỗi tâm niệm xu-hướng sai khác, tập cho tự-tâm thành công năng có thể dẫn sanh đời khác, chỗ khác, các loài hữu-linh xoay-vần trong lục-đạo tứ-sanh, lục-sanh về thiên-đạo, lục về nhân-đạo, lúc về tu-la-đạo, cho đến về địa-ngục-đạo v. v. hoặc khi làm loài thai-sanh, làm loài hóa-sanh, làm loài thấp-sanh, hay làm loài noãn-sanh. Ví như anh A, thường chơi với bạn bè xấu xa, tập tành theo nghề không tốt, hoặc trộm-cắp, hoặc điếm-dàng v. v. đưa anh vào lao-ngục. Khi ở lao-ngục, nếu anh A biết cải ác tùng-thiện, siêng-năng làm các công việc tốt, thì không bao lâu anh được tha về; khi về, nếu anh A còn

tập theo tánh cũ thì quyết-định anh sẽ bị tù lần nữa ; trái lại anh A bỏ các thói cũ thì làm người lương-thiện, hoặc hơn nữa cố-gắng học-hành tài giỏi thì có thể thi đỗ làm quan : nhưng dầu vì tập-luyện tâm-tánh thành ra ba hạng người sai khác, mà anh A vẫn là anh A mà thói.

Tự-tâm thường còn của ta dụ như anh A, các hạnh-nghiệp huân-tập của ta dụ như việc làm xấu tốt, còn lục-đạo, tứ-sanh dụ như các hạng người đã kể trên. Vậy thì chúng ta khi làm trời, làm người v. v. là bởi nghiệp-nhiên của ta tập-luyện có sai khác, chỗ bề tự-tâm ta không bao giờ thay đổi. Như các hạnh-nghiệp huân-tập đời trước mỗi người mỗi khác, nên hiện đời nay thấy có người thông-minh, có người ngu-dốt, có người khéo, kẻ vụng, người mạnh kẻ yếu khác nhau.

Một vị bác-sĩ Âu-lây mới 8 tuổi đã thông Kỹ-hà học đầu phải là chuyện tự nhiên, đó là bởi ông ta đã học tập toán pháp từ kiếp trước, có con gái ở Ấn độ mới 8 tuổi mà biết được chớng con gia quyến, xử sở của cô đời trước, đầu phải là chuyện quả dị kỳ, mà chính là có ấy trước đã có thân làm đầu bà rồi vậy. Mà đã có đời trước, ắt có đời sau, vậy chúng sanh ở trong vô lượng kiếp luân-hồi sanh tử biết bao nhiêu lần mà tính kể. Thế thì ngày nay làm thân người đây đầu biết đời trước đã là chớ thiên, lại đầu biết đời sau sẽ là quả-quỹ. Những câu trong kinh-điền như câu : « Phụ-mẫu tử tôn, tương sanh bất-đoạn » và câu : « Tiên lộ xuất huyết, thủy tri ngô mẫu chi bi, khiến thị tự đờ, yển thừc nật ông chi thớg » chính để chỉ rõ trạng thái luân hồi.

Nhưng nghe nói như vậy, có người trở tại hủy báng thuyết luân hồi, và cho vậy là trái với luân lý. Họ đâu biết luân hồi là lý hiển nhiên, mà duy những người biết luân hồi mới được một nền luân lý triệt để.

Vì như có hai vợ chồng sanh một đứa con, vì nghèo túng phải đem bán một nơi xa lạ : đến khi đứa con ấy

khôn lớn, diện mạo thay đổi, hai người kia không biết nó là con của mình, còn đứa con kia lại cũng không nhận ra hai người ấy là cha mẹ của nó. Cha con đã không biết nhau, thì cha đối với con không có lòng thương đậm đà tha thiết, con đối với cha không có dạ hiếu-thuận kính-nhượng, đó là lẽ tất nhiên : trái lại, nếu cha con biết nhau thì tất có thể giữ trọn luân-lý. Cái luân-lý thông-thường vì căn-cứ trong vòng hay biết hẹp-hòi, nên khó tránh các điều khuyếch-diêm ; trái lại, luân-lý của đạo Phật nương nơi sự nhận biết luân-hồi mà thành-lập, người nào không giữ trọn luân-lý, không kính-nể sư-trưởng, không hiếu-thuận mẹ cha, thì sẽ bị luân-hồi, chịu khổ trong ba đường dữ. Người nào giữ trọn luân-lý, kính thờ mẹ cha, làm điều phước thiện, thì quyết sẽ luân-hồi vào chỗ an-lạc. Lại vì nhận có luân-hồi, nên biết rằng: tất cả chúng-sanh đều có ân-nghĩa với ta; và muốn giữ trọn luân lý, không phạm đến người ân thì không chỉ bằng giữ ngũ-giới : không sát-sanh, không trộm-cắp, không tà-dâm . . .

Nói tóm lại, chúng ta đã nhận rõ lý luân - hồi, biết chắc chắn rằng : theo chỗ huân-tập nghiệp nhân của chúng ta có tốt, có xấu mà lúc làm trời lúc làm người, lúc làm vật, không định. Vậy chúng ta nên xét đời trước đã gây nhân gì mà làm thân người, lại nên xét kết quả sẽ thọ ngày sau, mà cải-tạo nghiệp-nhân ngay lúc này. Biết rằng chúng ta sẽ chịu quả khổ ở các cõi địa-ngục, súc-sanh, nếu nay ta gây tạo nghiệp nhân không tốt, biết rằng ta sẽ thọ các quả vui nơi các cõi Trời, cõi người, nếu nay ta gây tạo nghiệp-nhân chánh đáng. Vậy chúng ta nên cố-gắng tạo nghiệp - nhân lành, bỏ điều tàn-ác; hơn nữa chúng ta nên cố-gắng tu-tập theo vô-lậu Phật-pháp để một ngày kia được thoát-ly luân-hồi, và hưởng cảnh-hi-giới tự-tại an vui như chư Phật vậy.

Diễn-giã : **VÔ-TRỌNG-TƯỜNG**

Học-sanh lớp Cao-đẳng trường Annam Phật-học

# PHẬT-GIAO SỐ'-HỌC

Tiếp theo số 59

- H. — Đức Phật nhập diệt như thế nào ?
- Đ. — Phật biết rằng mình sắp vào Niết-bàn, một buổi chiều ngày trăng tròn tháng tư lịch Tàu, Ngài đến tỉnh Câu-Lý cách thành Ba-La Nại chừng 120 lý, trong khu rừng Xá-La. Ngài nằm giữa hai cây lớn, đầu xoay về hướng bắc, theo lệ xưa; Ngài khuyên bảo các hàng đệ-tử một lần cuối, rồi Ngài từ-giã mọi người một cách bình tĩnh hoàn-toàn.
- H. — Trước khi nhập diệt Ngài có độ một người nào không?
- Đ. — Ngài độ cho một người Bà-la-môn già và thông-thái tên là **Tu-Bạt-Đà-La** (Subhadra). Ngài lại nói pháp cho các vua giòng Ma-La và những người hầu cận. Đến gần sáng, Ngài nhập-dịnh, rồi vào Niết-bàn.
- H. — Những lời nói cuối cùng của Ngài thế nào ?
- Đ. — « Nay Tỷ-khiêu các người nên hiểu rằng thân-thể và sức khỏe của người phải tan rã, mà chân lý thì mãi mãi trường-tồn. Hãy tinh-tiến lên để giải-thoát », và các lời trọng-yếu trong kinh Di-Giáo.
- H. — Hiện nay ở Ấn-độ có còn tích xưa của Ngài không ?
- Đ. — Người ta mới tìm ra những tháp chùa có ghi trong Kinh-diễn, những bản khắc bằng đá, những bia mà các vua chúa đã xây để kỷ-niệm Ngài sau khi Ngài nhập-diệt.
- H. — Giáo pháp của Ngài truyền bậy cách nào ?
- Đ. — Chính năm Ngài nhập-diệt và về sau trong nhiều thời-đại khác, Phật-giáo-dồ thiết-lập hội-ngộ để thu-góp những lời dạy của Ngài, kết-tập lại thành Kinh-diễn còn lưu-truyền mãi đến bây giờ.
- H. — Còn di-hài của Ngài ?

**Đ.** — Sau khi hòa-tàng, xá-ly của Phật tức là những hòn ngọc do thi hài Ngài hóa thành, chia ra cho 8 vị quốc-vương hiện-diện, mỗi quốc-vương đều có dựng tháp riêng để cúng-dường. Phần của vua A-xá-Thế (Ajatasatiu) thì cúng-dường trong một tháp ở thành Vương-Xá. Gần 100 năm về sau, vua A-Dục lấy xá-ly ấy và chia khắp nước ngoài,

**H.** — Vua A-Dục còn làm những công đức gì ?

**Đ.** — Vua mời các vị Thánh-tăng kiết-tập và ghi-chép các Kinh-diển của Phật dạy.

**H.** — Vị nào chủ-trương sự kiết-tập ấy ?

**Đ.** — Có nhiều vị A-la-Hán như ông A-Nan-Đa tự-do làm dài thọ-mạng đến đời vua A-Dục và đã đến chủ-trương sự kiết-tập ấy.

**H.** — Hoàng-tử Ma-xê-Dà con vua A-Dục làm những công đức gì ?

**Đ.** — Ngài xuất-gia tu thành chánh-quả và sang đảo Tích-Lan truyền-bá Phật-pháp. Lịch-sử có ghi chép rõ ràng.

**H.** — Người ta phác tượng Phật như một ông Khổng-lồ cao 18 trượng, tượng tượng như thế có bằng cứ vào Lịch-sử không ?

**Đ.** — Thánh-Ứng-Thân của Phật to lớn lắm, nhưng loài người chúng ta chỉ thấy Ngài có dáng mặt có thân hình đẹp để vô-song Ngài lại có những tướng đặc-biệt của Phật-đà.

**H.** — Những tên gì dùng để ca tụng oai đức của Phật ?

**Đ.** — Thích Ca Mâu-Ni (đức Thánh giòng họ Thích) Như-Lai, Thế-tôn, Đại-hùng Đại-lực, Bà-dà-Bà, Chuyển-luân-pháp-vương.

**H.** — Xin ông tóm tắt những giai đoạn đong kỹ niệm trong đời đức Phật ?

**Đ.** — Đức Phật giáng sinh vào ngày trăng tròn tháng hai Ấn-độ (mùng tám tháng tư Âm-lịch) năm

563 trước Tây-lich, năm 29 tuổi vào Tuyết-sơn tu-hành, năm 36 tuổi thành đạo, năm 483 trước Tây-lich nhập-diệt, thọ 80 tuổi. Các ngày ấy đều nhằm vào ngày trăng tròn tháng hai Ấn-độ cả, cho nên tin đồ đạo Phật làm một lễ kỷ-niệm chung long trọng đặc-biệt vào ngày rằm tháng Vêsakha (tháng hai Ấn-độ, tháng tư Âm-lich) đúng vào ngày Phật giáng-sinh : lễ ấy gọi là Vêsak.

Hết phần Lịch-Sử

Đến đây là hết phần Lịch-Sử của quyển Phật-giáo Sơ-học.

Quyển sách ấy do các Đoàn-viên Đoàn Phật-Học Đức-Dục đã chung sức biên-tập trong dịp theo học lớp dạy Phật-Phap vào kỳ tháng Juillet năm ngoái.

Sách ấy gồm có 6 phần: 1) Lịch-sử, 2) Giáo-ly, 3) Tăng-già, 4) Phật-phap và khoa-học, 5) Phap-môn Tịnh-độ, 6) Mười bốn yếu-điều chung của Đại-thừa và Tiểu-thừa.

Hiện sách ấy đang in giá bán mỗi quyển là 1\$20 (giấy dó), 1\$50 (giấy trắng).

Lại Đoàn ấy cũng đã biên tập xong quyển Phật-giáo Ấu-học mỗi quyển giá 1\$00.

Ngài nào muốn mua các sách này xin gửi thơ và mandat cho M. Tôn-thất-Tùng SEERBA Thừa-Thiên (Huế).

Muốn các Ngài hiểu qua nội-dung quyển Phật-Giáo Sơ-Học, chúng tôi xin đăng sau đây lời tựa của sách.

### TỰA QUYỂN PHẬT-GIÁO SƠ-HỌC

Tin-đồ đạo Phật muốn qui-y Tam-bảo một cách đứng-đầu cần phải tham-học Phật-Phap, vì có biết Phật Phap thì mới thật nhận rõ thế nào là Phật, Phap, Tăng, Tam-Bảo.

Nhưng Phật-Phap nghĩa lý thâm-huyền, tản mạn trong tam-tạng kinh-diển, nếu không học rộng nghe nhiều thì khó bề quán-thông, nên lắm người sơ-cơ phat-tâm học Phật-Phap phải thối chí trước những

bộ kinh chấp-chồng khó hiểu chép bằng chữ Hán. Gần đây tuy phần đông các hội Phật-Giáo đã phiên dịch nhiều kinh điển, lược giải nhiều yếu nghĩa của đạo Phật, nhưng vẫn là phương-tiện ứng cơ thuyết-pháp, chia-chẻ một vài điều-nghĩa, nên cũng khó bề thỏa lòng cầu biết cương yếu của đạo Phật của hàng sơ-cơ. Nhận thấy khuyết-điểm ấy, Hội Annam Phật-Học đã phó thác cho đoàn Thanh-Niên Đức-Dục của Hội trích thuật trong kinh điển thành một quyển **Phật-Giáo Sơ-Học** gồm đủ các điều cần-thiết nhất của Phật-Pháp. Quyển Phật-Giáo Sơ-Học viết bằng lối văn đip chia ra làm sáu phần: Lịch sử, giáo-lý, tăng-già, Phật-pháp và khoa-học, pháp môn Tịnh độ, các yếu điểm chung của Đại-thừa và Tiểu-thừa. Phần lịch sử kể lại lịch sử của đức Phật Thích-Ca theo kinh điển ở Tích-Lan, một xứ đã được đạo Phật truyền qua sớm hơn hết, đã lấy Phật giáo làm quốc giáo, và dùng Phật lịch làm kỷ nguyên để cho đủ căn cứ chắc chắn. Giáo lý thì giảng đủ năm thừa và có phần thiên trọng về nhân-thiên thừa. Tăng-già thì y theo kinh điển chỉ rõ lối tổ chức đứng đầu của đoàn-thể các thầy xuất gia. Ba đoạn này cốt để cho tín đồ nhận rõ Phật Pháp, Tăng, Tam-bảo. Đoạn thứ tư nói về Phật Pháp và Khoa học là đoạn ứng cơ thuyết pháp để đưa các nhà tân-học vào con đường chánh tín. Đã tin chắc thì phải tu hành, nên đoạn thứ năm chỉ một phép tu rất phổ-thông rất nhiệm-mậu là Pháp-môn Tịnh-độ. Đoạn thứ sáu chép những yếu-điểm chung do một tin-đồ người Anh soạn ra và đã được các vị đại đức trong các phái Đại-thừa và Tiểu-thừa công nhận, các yếu-điểm tuy không chắc chắn như tam-pháp-án, tuy còn thiếu sót vài điều quan-hệ, nhưng rõ ràng dễ hiểu, đã bày tỏ lý-trí chung của Toàn-thể Phật-giáo, nên cần ghi chép lưu thông để

cho toàn-thể tín-dồ đạo Phật hiểu biết nhau, đừng xòa bỏ lẫn các điều chia rẽ về tôn phái.

Nội-dung như vậy, dù biết quyển Phật-Giáo Sơ-Học rất cần thiết cho bậc sơ cơ, trông mong toàn thể tín đồ sanh lòng hy hữu, tôn kính như một quyển kinh, yêu mến như một người bạn hiền, đừng dắt đường chỉ nẻo để cùng các đạo-hữu trước thuật đồng đưa nhau lên bờ giải-thoát

Nam mô Bản-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Cổ-vấn giáo-lý : **LÊ-ĐÌNH-THẨM**

---

THÔNG-TƯ CỦA TỔNG-TRỊ-SỰ ANNAM PHẬT-HỌC HỘI

### *Về việc thờ Phật trong nhà*

**Nam-mô A-Di-Đà Phật,**

Vừa rồi thầy Thiện-Hòa có điều-trần với Tổng-Trị-Sự về việc khuyến-kích các hội-viên thiết bàn Phật tại nhà mình, đề đạo-tâm ngày một tăng-trưởng.

Lợi ích về sự thiết bàn Phật, các đạo-hữu chắc đã nhận rõ, vì hằng ngày chiêm-ngưỡng đức-tướng từ-bi, tất có ảnh-hưởng rất tốt trong gia-đình và làm cho tâm mình thương nhớ đến Phật, tức là thương nhớ mình là học trò của Phật. Song vì nhiều sự câu nệ vô lý, phần đông các hội-hữu không dám thờ Phật trong nhà. Những sự câu nệ đó toàn là di-độc của những lối tin lẫn từ xưa, cần phải giải-quyết.

Điều thứ nhất là lầm người tượng Phật, như các vị Thần Thánh, còn tâm phân-biệt, còn lòng chấp-trước, chỉ thích những nơi nhà cao cửa rộng, chớ không đoái hoài đến những chỗ nghèo cực, hơn nữa còn quở trách sao các chỗ kia dám thỉnh Ngài tới, những điều-ngộ nhận như trên đó chỉ xem lại lịch-sử Phật (một vị đã bỏ hoang cung vào non cao rừng thẳm để tìm đạo, một vị đã đến chỗ lao-tù mà an-ủi vua Tần-Bà Ta-La và Hoàng-hậu Vi-Đề-Hy, một vị đã tìm cách thân-cận để giáo-hóa tội-nhân giết người như ngài Vương-Quật Ma-La, những con vật nung ac như đại-bằng-kim-điều, những loài la-sat, ngã

quí, một vị đã thương xót săn sóc cho con cừu con hổ đi thương nằm bên vệ đường, cho con hổ câu đờng bị chim ưng săn đuổi, một vị đã thọ-ký cho ông Đề-Bà-Đạt-Đa là người hung ác đã mưu-hại Phật nhiều lần, một vị đã nhận tối-hậu cúng-dường của ông Thuần-Đà trong lúc Niết-bàn, chớ không nhận các đồ cúng-dường quý-báu của chư thiên, và của các quốc-vương, thì đủ rõ đức độ Phật rộng lớn vô cùng, không thể so sánh với chư thiên hay với các Thần các Thánh được.

Điều thứ hai là làm người tự xét nhà mình không được tinh-khiết nên không dám thờ Phật. Nhưng nghĩ như vậy là vì chưa nhận rõ lòng từ bi của Phật viên-dung vô-ngại, tự-tại giải-thoát, không cầu không tịnh, không tăng không giảm, thì còn chỗ nào mà không phải là Tịnh độ ! Huống nữa, Phật thương phạt tâm : « Ta không vào địa-ngục thì còn ai vào địa-ngục mà giáo-hóa quần sanh chính chỗ địa-ngục mà Phật còn vào, huống chi là những nơi chưa đến nỗi hung ác như địa-ngục. Phật vẫn biết cõi đời là ngũ-trược, nhưng vẫn thệ-nguyện vào trước tiên trong ngũ-trược ác-thế mà độ sanh, cũng như hoá sen nở trong chỗ bùn lầy để tô-diễm cho chỗ ô-uế kia được một ít hương thơm sắc đẹp. Vậy chúng ta phải thể theo lòng đại-từ đại-bi của Phật và thiết bàn thờ Phật tại nhà chúng ta, để hàng ngày được lâu-lu thọ ảnh-hưởng tốt của tri-tuệ và từ bi của Phật. Trong một nhà dù nhỏ hẹp đến đâu cũng có chỗ tôn-trọng nhất, chúng ta hãy thiết bàn thờ Phật tại chỗ đó, không điều gì phải quẩn-ngại. Song một điều cốt yếu nên nhớ là bàn thờ Phật lúc nào cũng phải thiết tại chỗ tôn quý nhất trong nhà ; vậy dù nhà cao cửa lớn mà thiết bàn Phật tại một chỗ không hợp lễ thì cũng là mang tội bất kính.

Điều thứ ba là sợ mình không đủ sức cúng-dường hàng ngày, nhưng xin nhắc lại rằng : Phật là tất cả, Pháp-thân của Phật bao-trùm vũ-trụ, không thiếu một

Đu gì, vậy cốt yếu nhất là đem cái tâm chánh-tín mà  
ng dưỡng Phật. Hương, đấng, hoa, quả là tiêu-biểu bề  
oài, chứ thật ra Phật chỉ nhận cái tâm-hương (tức là  
ũ-phần danh hương: giới-hương, định-hương, tuệ-hương  
ii-thoát hương, giải-thoát tri-kiến hương) cái bát - nhā  
ng (sanh-không bát-nhā, pháp-không bát-nhā) cái giac-  
ra (tự-giac giac-tha) các pháp-vị vô-thượng (vô-lượng  
tạp-môn, đệ-nhất nghĩa-đế, bồ-đề tâm, pháp-giới tánh).

Vì đại nguyện của Phật là phổ-độ chúng sanh, chúng  
nh hồi-hương về đường giác-ngộ tức là khế hiệp với  
tu-nguyện của Phật, ngoài ra chỉ là biểu-lộ lòng thành  
nh của mình mà thôi. Kinh có dạy : chư cúng-dường  
ung, pháp cúng-dường tối, duy có tham học Phật-Pháp  
học Phật-Phật, truyền bá Phật-Pháp là cách cúng-dường  
ii hóa nhất trong các cách cúng-dường.

Xét theo các lẽ trên, Tổng Trị-Sự chúng tôi khuyên  
c các hàng hội-hữu nên thiết bàn thờ Phật trong nhà để  
ro sự tu hành mau được tăng tiến. Nhưng cũng xin  
hắc lại một điều là không nên phân biệt Phật nhà mình  
oi Phật nhà khác, tùy theo trường hợp, hoặc lễ Phật  
ii chùa, hoặc lễ Phật ở nhà một đạo-hữu nào cũng tức  
i lễ Phật ở nhà mình rồi, không nên vì lòng cố chấp hẹp  
ra làm trở ngại cho các Phật sự đáng làm, vì Phật đâu  
ũng là Phật, và Phật chỉ chứng cái tâm mình mà thôi.

Lễ thiết bàn Phật tôn nghiêm chừng nào là qui chừng  
ấy, các ban viên Trị-Sự Tỉnh-Hội và Chi Hội nên đến dự  
ac lễ ấy để thêm phần long-trọng và tăng-trưởng đạo  
âm cho các hàng Hội-viên, về sau nhờ thiết nhiều bàn  
Phật mà Hội viên hàng ngày được có dịp niệm Phật mà  
ình hưởng tri-huệ từ-bi của Phật được lan rộng khắp  
gia-đình của các Hội-viên, thật là một kết quả rất mỹ  
năn, và công-đức sẽ vô biên vô lượng.

Nam-mô Thường-Tĩnh-Tán Bồ-Tát  
Chánh Hội Trưởng Tổng-Trị-Sự

# TIN TỨC

## LỄ PHẬT-ĐẢN Ở CÁC NƠI

1) Shonan 18 Mai (Domei).

250.000 tín-đồ Phật-giáo ở thành-đô Shonan đã làm lễ Phật-Đản long-trọng. Các nhà đều có treo cờ, phan có dấu hiệu nhà Phật, tối có làm lễ rất long-trọng tại các chùa, có đến 500.000 tín-đồ người Ấn-độ và Trung-hoa cùng các võ quan binh-sĩ Nhật-bản đến làm lễ.

2) Thailand - Bangkok 13 Mai (Domei)

Thái-Lan đã làm lễ Phật-Đản hết sức long-trọng vì lễ này là quốc lễ quan-trọng nhất. Trong cung nội có làm lễ cúng-dường các « Quạt Lớn » cho các vị Tăng đã được trúng tuyển trong kỳ thi năm nay.

Ở đền Scitratana Sasdaram. Đền có tượng Phật-Ngô (Bouddha d'Emeraude) đền tháp sáng rực-rỡ. Đền này do ngài Thủ-tướng Phipul Souggram, các quan chức và ca dân-chúng cúng-dường. Tất cả các chùa khác trong nước cũng đều làm lễ long-trọng.

## TIN THẾ GIỚI

Bác sĩ Galliard sẽ diễn-thuyết ở Osaka, Nagoya, Kyo và ở nhiều tỉnh khác ở Nhật trước khi trở về Hanoi.

Trung-Hoa và Pháp đã chính-thức ký-kết hiệp-ước giữa các tô-giới Pháp ở Trung-Hoa lại cho Chính-phủ Nam-kinh. Thay mặt Pháp là quan Cố-vấn Tòa Đại-sứ Pháp còn Bạc-sĩ Chủ-Dàn-Nghị thì đại-diện cho Chính-phủ Nam-kinh.

Hãng phát-hành phim chớp bóng (Eiga Haiky Sha) mở một cuộc thi, đặt dưới quyền chủ-tọa của quan Chánh-phòng Thông tin tòa Đại-sứ Nhật, để góp-nhập những cá-tướng của công-chúng xứ này về điện-ảnh Nhật. Có nhiều phần thưởng đáng giá. Phần thưởng thứ nhất 100\$ quan Chánh-phòng Thông tin tòa Đại-sứ Nhật và hãng Eiga tận

Sau cuộc kinh-lý miền Nam, quan Tổng-trưởng Aoki

phi-cơ về Đông-kinh ngày 15 Mai.

Thống-chế Pétain đã ký nghị định lưu đày Đô-đốc Estena chứ không hạn tuổi.

Đô-đốc Yanamoto, tổng-chỉ-huy thủy quân Nhật, đã tạ-thế thừa-hành chức-vụ. Nhật-Hoàng đã phong tặng Đô-đốc rất u và hạ lệnh quốc-táng. Đô-đốc bị tử-trận hồi tháng Avril.

Từ 20 Mai đến 6 Juin tại Limoges sẽ có một cuộc triển-lãm tranh-ảnh về các sản-vật các thuộc-địa Pháp. Trong cuộc triển-lãm ấy, sẽ có diễn-thuyết nói về thuộc-địa.

Đô-đốc Esteva, nguyên Toàn-quyền xứ Tunisie đã đọc trước đại Vô-tuyển-diện một bức thông-diệp cầu chúc cho xứ Tunisie và kêu gọi họ cứ giữ một lòng trung-ảnh với Thống-chế Pétain.

— Trong khi báo-giới đến phỏng-vấn, đại sứ Masayuki mi ở Nam-kinh đã tuyên-truyền rằng vì sự liên-lạc về a-thế lịch-sử và chủng-tộc, người Nhật và người Trung-hoa tự nhiên phải đoàn-kết với nhau để giữ vững vị-trí của Đông-Á.

— Hơn một vạn rưỡi lính thợ Đông-dương hiện còn Pháp đều được Chính-phủ ân-cần sản-súc luôn luôn. Chính-phủ vẫn chú-y tìm cách để một ngày kia họ được ở về quê-hương.

## TIN TỨC TRONG HỘI

Trong dịp lễ Phật-đản, hôm mùng 6, Tỉnh-hội Thanh-hóa có làm lễ rước. Đám rước khởi hành từ Hội-quán ở Phố Giốc qua các đường phố lớn. Đi qua các phố, nhà hội-viên nào cũng đốt pháo rất long-trọng.

Ngày mùng 7 làm lễ đức chuông tại Hội quán. Quan và quan Tổng-đốc có đến dự lễ.

Tối mùng tám có làm lễ qui-y 48 hội-viên.

### Chương trình nghi lễ

Ngày mùng sáu tháng tư (9 Mai 1943)

8 giờ. Rước thỉnh kinh.

11 giờ. Đại-cúng Phật an-vị.

14 giờ. Lễ khai kinh Pháp-hoa.

20 giờ. Đại-cúng Sái-tịnh-đồng.

*Ngày mồng bảy tháng tư (10 Mai 1943)*

8 giờ. Lên đàn đại-cúng đức Tồ Không-Lộ

9 giờ. Bắt đầu nấu đồng.

11 giờ. Rót đồng vào cốt.

14 giờ. Khai kinh Kim-cương.

20 giờ. Lễ cáo-yết Phật-tổ khánh-dẫn.

21 giờ. Hội-viên vào khóa Tịnh-độ và nhiều Phật

*Ngày mồng tám tháng tư (11 Mai 1943)*

6 giờ. Chính lễ Phật-tổ giảng-dẫn.

8 giờ. Khai kinh : Kim-cương và Lăng-nghiêm

11 giờ. Đại cúng Phật bảo-dẫn và lễ khai than  
chuông (tuyên sớ liệt danh các vị công  
đức vào việc đúc chuông).

14 giờ. Khai kinh.

16 giờ. Phát chẩn.

18 giờ. Lễ chầu-tế.

20 giờ. Đại Dược-sur Hội.

21 giờ. Đàn qui-y cho hội-viên.

(Hội-viên ai xin qui phải tới biên tên tại Hội-quá  
trước ngày mồng ba tháng tư ta).

## NGHỆ-AN PHẬT-HỌC HỘI

### Chương trình

Lễ khánh-thành chùa Hội-quán và khánh-dẫn đức Ph  
Thích-Ca ngày mồng tám tháng tư năm Qui-mùi, tại ch  
Hội-quán Vinh (10-11 Mai 1943).

*Tối ngày mồng bảy tháng tư*

*(10 Mai 1943 và bắt đầu từ 19h30)*

19h30. Đồng-ấu hát xung-tán.

- 20h30. Lễ khai kinh : Nam-nữ hội-viên đến lễ Phật.  
21h30. Thuyết-pháp.  
22h30. Hội-viên thay phiên tụng niệm : Kim-cang và Bát-nhã.

*Sáng ngày mồng tám tháng tư  
(Le 11-Mai 1943)*

- 5h30. Chánh-lễ khánh-đầu.  
6h30. Lễ khánh-thành rước Phật (từ chùa Đá đến chùa Hội-quán).  
10h00. Niệm hương và Đồng-âu hát chúc mừng.  
12h00. Cung ngọ.  
14h00. Hội-viên thay phiên tụng kinh : Kim-cang và Bát-nhã.  
20h30. Nghênh tiếp Qui-quan.  
20h40. Đọc chúc-từ bằng Pháp-văn và Việt-văn.  
21h00. Ban Đồng-âu hát chúc mừng.  
11h30. Thuyết-pháp, do ngài Đôn-Hậu ra thuyết.  
22h00. Cúng thí-thực, và lễ phóng-sinh, phóng đàng.  
23h00. Lễ hoàn kinh và niệm hương.  
24h00. Hội-viên nam-nữ lễ tạ Phật.

## ĐẠI KHAI LỄ QUY-Y Ở HỘI-QUÁN TỈNH HỘI THỪA-THIỆN

Trong dịp ngày vía Phật-đản mồng 8 tháng tư

Nhân dịp lễ Phật-đản năm nay, Tỉnh-hội Thừa-thiên ở lễ chức, cũng như các năm trước, lễ quy-y cho hội-viên. Năm nay có 120 hội-viên ở các ban Tỉnh-dộ xin quy-y.

Đúng 11 giờ trưa ngày mồng tám tháng tư, Đạo-rường Chánh-hội-trưởng Tỉnh-hội mời đủ 120 hội-viên quy-y qua nhà giảng. Tại đây có thiết một bàn tràng-

hoàng đũa hoa quả hương trầm ; Đạo-trưởng Chánh hội trưởng mặc áo trắng ngồi một bên, giảng cho hội-hữu nghe lý tam-qui và ngũ giới và sự ích-lợi của người Phật tử khi đã thọ tam-qui ngũ-giới. Nhưng muốn qui-y phải tùy cơ duyên của Hội-viên đối với thầy truyền giới.

Năm nay Tỉnh-hội Thừa-thiên có rước thầy trú-tri Hội-quản đứng lễ qui-y đề truyền giới cho hội-viên nên nhân tiện đó Đạo-trưởng Chánh-hội-trưởng nói qua lịch sử của thầy cho giới-tử nghe.

Khi nói xong ai nấy đều hoan-hỷ, Đạo-trưởng Chánh-hội-trưởng cùng toàn-thể hội-hữu qua nhà tăng thỉnh thầy qua bên nhà giảng đề cầu thầy truyền giới.

Khi thầy đến nhà giảng và sau khi an-tọa, Đạo-trưởng Chánh-hội-trưởng bạch mấy lời đề cầu thầy truyền giới cho hội-viên, thầy trú-tri Hội-quản nhận lời ; Đạo-trưởng Chánh-hội-trưởng và hội-viên lễ thầy.

Xong lễ cầu giới, thầy và hội-viên lên chùa làm lễ qui-y.

Khi lễ xong, Đạo-trưởng Chánh-hội-trưởng và hội-viên lại thỉnh thầy ra nhà giảng đề làm lễ tạ thầy và lãnh điệp.

## LỄ RẪM THÁNG TƯ TẠI TỈNH-HỘI

### THỪA-THIÊN

Như mấy năm trước, năm nay Tỉnh-hội Thừa-thiên cũng có tổ-chức ngày lễ « Nhi-đồng » vào ngày rằm tháng tư.

Song năm nay có đặc-sắc hơn là có cuộc nhóm-họp lớn của tất cả 12 ban Đồng-ấu đã thành lập trong tỉnh.

Chiều ngày 14, các ban đã kéo về đồng-đủ tại chùa Hội-quản (Tứ-dâm) con trai trên 300, con gái gần 100. Ban nào cũng có chỗ ăn, chỗ ngủ tử-tế.

Tối 14, sau khi toàn-thể tụng niệm xong, liền nhóm tại nhà giảng để hát, chơi và đóng kịch.

Sáng sớm hôm rằm, hội-họp trên đồi thông Quảng-tế : làm lễ Phật, tụng kinh xong, anh Trưởng-ban Tráng-thông cho các em biết ý-nghĩa buổi nhóm hôm nay. Liên

đỏ, họp chúng. Mỗi chúng từ sáu tới mười em, do các em Kiểm-chúng điều-khiển. Muốn biết các em đã được huấn-luyện thế nào, ban Quản-trị Đồng-ấu đều đi đến mỗi chúng để xem cách chơi, và trả lời về Phật-pháp. Họp trên đồi thông Quảng-lễ đến 11 giờ mới trở về chùa.

Chiều lại các em tập hát và tập các cuộc chơi có bổ-ích.

Đến 18 giờ ban Đồng-ấu ra mắt ban Tổng-trị-sự và ban Trị-sự Tỉnh-hội Thừa-Thiên. Ông Chánh-hội-trưởng Tỉnh-hội Thừa-thiên đọc diễn-văn tán-thán công-đức các anh Kiểm-ban và khuyến-kích các em, rồi thưởng hai lá « Phan » cho các chúng Nam-đồng-ấu và Nữ-đồng-ấu xuất-sắc. Hai lá « Phan » ấy là phần thưởng « lưu-chuyền ». Năm nào chúng nào được xuất-sắc hơn hết thì được lãnh.

Tối lại các em các gia-đình Phật-hóa-phổ làm lễ cúng-dường đức Phật tại sân chùa. Về lễ cúng-dường này, báo FRANCE ANNAM có thuật, xin trích nguyên-văn : « Le soir, à partir de 21 heures, sur le pavis de la pagode et en présence d'une énorme affluence, se déroulèrent des réjouissances variées avec la participation des Jeunes. Elles débutèrent par la cérémonie d'adoration devant l'effigie de Bouddha, accompagnée de cantiques et d'évolutions rythmiques, suivie d'un sermon prononcé par le bonze supérieur de la pagode. Enfin, une apothéose immense, formée par des milliers de lanternes, tendues au bout des bras, en un grand geste d'offrande vers Bouddha, pendant que s'élevait le chant de l'au-revoir chanté par des centaines de voix juvéniles, clôtura la fête en tous points réussie et qui constitue un beau succès à l'actif des organisateurs. »

Cuộc hội-họp hôm rằm ấy thật có ý-nghĩa và thật có lợi-ích lớn cho các em. Các em có dịp thân-cận nhau, và luyện-tập cùng chơi vui trong một không-khí hòa nhã vô cùng, các em hẳn nhận thấy nhờ đức từ-bi của Phật mà các em mới được một ngày sống vui đặc-biệt như thế.

# CHƯƠNG TRÌNH LỄ VIÁ KHÁNH-ĐẮN NGÀY 7 VÀ 8 THÁNG TƯ

Và lễ « Nhi-dông » rằm tháng tư tại

Tỉnh-hội Tourane

Ngày mồng bảy

- 7 giờ 30 tối : Lễ khai kinh (Ngài Tăng-caug Đắc-quang  
chứng minh, hội-viên làm lễ).
- 9 giờ : Đạo-trưởng Nguyễn-bá-Duy giảng : Lịch-sử  
Phật giảng-sanh (thính-giả trên 200 người)  
Ngày mồng tám
- 8 giờ sáng : Lễ viá chánh-thức.
- 11 giờ 30 : Công ngộ.
- 12 giờ : Thầy Tri-Huyền giảng tam-qui ngũ-giới.
- 12 giờ 30 : Lễ qui-y (74 người xin qui-y)
- 1 giờ 30 : Đánh lễ Tăng-bảo.
- 3 giờ : Phát-chần.
- 8 giờ tối : Tăng-già và thiện-tín lễ Phật và tụng niệm.
- 8 giờ 45 : Lớp học thường-thức làm lễ.
- 9 giờ 30 : Đạo-hữu Phạm-văn-Siêu giảng về vấn-đề  
các lối sống (Thính-giả trên 400 người).  
Ngày rằm
- 7 giờ tối : Tháp đèn (do ban trần thiết sập đặt có vẽ mỹ  
thuật).
- 7 giờ 45 : Cuộc bốc Tombola cho con cháu hội-viên,  
(nhiều em trúng đồ rất đáng giá).
- 8 giờ 30 : Lễ Phật Hóa (phai bánh kẹo cho các em  
không trúng số Tombola).
- 9 giờ 30 : 50 đồng ấu ca tụng công đức Phật
- 10 giờ : Ban gia đình Phật hóa Phở ở nhà đạo hữu

thơ ký hát bài « chính thức », và « thân-ái »  
tại giảng đường có âm nhạc.

10 giờ 15 : Một em trong lớp học thường thức giảng : bốn  
phận đối với nước nhà, thầy, cha mẹ, và quần  
chúng (tứ ân) số khán giả trên 500 chưa kể  
con út). Bài này do em Phạm-văn-Ủy 13 tuổi,  
lọc nhất niên cụ thể nói.

10 giờ 45 : Cả lớp học thường thức hát « Sum vầy ».

11 giờ : Phát phần thưởng cho các em trong lớp  
học thường thức, kết quả 17 em được  
thưởng. Em Phạm văn Ủy đứng nhất.

### TỈNH HỘI FAIFOO

Theo lời thỉnh cầu của Tỉnh Hội Faifoo, Tổng Trị Sự đã  
cử đạo hữu Đinh-văn-Nam vào diễn thuyết trong dịp lễ Phật  
Đản về các vấn đề « Les principes directeurs du Bouddhisme »  
bằng Pháp văn, và Đức Dục (bằng quốc văn). Quan Công Sứ  
có đến dự. Thính giả Pháp Nam rất đông.

### TỈNH HỘI ĐÀ-LẠT

Hôm 28 tháng tư, chi hội Entrerays đã làm lễ đức đại-  
hông chuông tại làng Chú-tượng.

### TỈNH HỘI KONTUM

Hôm mồng tám tháng tư, ở chùa Bac-Ái và Tỉnh-Hội  
Kontum có làm lễ khánh-tiết Đản-Sanh đức Phật Thích-Ca rất  
long trọng. Có múa lân, đạo đèn múa Nhật Nguyệt Tinh, Tứ  
Phước Trinh Tường và học trò hát bài Thích-Ca giảng-thế và  
bài Bốn phận một người tu Phật.



# THƯ TÍN

Chúng tôi đã nhận được ngân-phiếu bưu-điện của quý ngài Độc-giả kê tên dưới đây :

MM. Huỳnh-văn-Trong	Saigon	4,00
Nguyễn-văn-Thọ	Trà vinh	4,00
Hồ-như-Tiêm	Trang bóm	2,00
Ưng-văn-Vy	Qui nhơn	4,00
Trần-quang-Minh	Cây lầy	3,00
Trần-văn-Ngũ	Djiring	2,00
Nguyễn-văn-Tru	-	2,00
Chi-hội Bình-sơn	Quảng ngãi	12,00
Chi-hội Tam-kỳ	Tam kỳ	6,00
Tỉnh-hội Tourane	Tourane	67,50
Nguyễn-khắc-Thiệt	Sơn-hải Phanrang	1,50
Phạm-văn-Thân	-	1,50
Lý-dăng-Long	Trà ôn	2,00
Hồ-đình-Nghị,	Phanrang	1,50
Triệu-khắc-Hạnh,	Hanoi	2,50
Yết-Ma Từ-Tâm,	Thudamot	2,50

Chúng tôi xin có lời cảm ơn chư-quý độc-giả và sẽ xin tiếp tục gửi bản-san cùng sách Phật-học Tùng-thư.

## Phương danh các Hội-viên đã cúng tiền bất-động-sản cho Phật-học-đường

*Tiếp theo*

1. Bà La-thị-Sâm	Tourane	50,00
2. « Nguyễn-thị-Mẹo	-	100,00
3. « Nguyễn-thị-Ăn	-	10,00
4. « Trương-thị-Đoan	-	30,00
5. « Tống-thị-Đề	-	50,00
6. « Trương-thị-Điều	-	10,00
7. « Nguyễn-thị-Chút	-	10,00
8. « Nguyễn-thị-Phi-Điểm	-	10,00
9. « Nguyễn-thị-Mật	-	5,00
10. « Trần-thị-Thạch	-	10,00
11. Ô. Đặng-như-Lan	Distillerie Hanoi	100,00

Autorisé : « publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1911. »  
 Imp. du ĐUỐC-TUỆ 73, Richaüd. - Hanoi  
 Imp. D. T. Hanoi.

Tirage Exemplar  
 Gérant PHAM-VAN-VI